

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST

Ngày: 10-03- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Khắc Kiêm

Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án TP T

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố T tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn S - S năm 1964 tại T. ĐKKH: M, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; nơi ở hiện nay: H, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q2; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án: năm 2018 bị TAND thành phố T xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: năm 1987 bị TAND thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, năm 1988 bị TAND thành phố T xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”; tạm giữ: ngày 02/11/2022; tạm giam: ngày 11/11/2022 tại nhà tạm giữ Công an thành phố T, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00h30 ngày 02/11/2022, tại trước H, phường Q, thành phố T. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phối hợp với Công an phường Q, thành phố T phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ của S 01 gói ni long màu hồng, bên trong là túi nilon màu xanh chứa 05 viên nén hình tròn màu đỏ. S khai đó là ma túy, mua về để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra S khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng tối ngày 31/10/2022, S một mình đi đến khu vực cầu Q, phường Q, thành phố T để tìm mua ma túy. Tại đây, S gặp và mua ma túy của nam thanh niên nhưng không biết tên và địa chỉ 05 viên hồng phiến với giá 250.000đ. Sau khi mua được ma túy, S mang về cất giấu dưới chậu cây cảnh cạnh phòng trọ để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 3849/KL-KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hoá kết luận: 05 viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,500 gam (không thấy năm gam) loại Methamphetamine.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho S nhưng S không biết tên, địa chỉ của này nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 00h30 ngày 02/11/2022, tại trước H, phường Q, thành phố T. Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,500gam loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Phạm Văn S có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát S các loại tội phạm khác. Mặc dù, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị các cơ quan pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ và hành vi phạm tội thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Do bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên khi áp dụng hình phạt cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Do bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo được niêm phong bằng phong bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Căn cứ vào khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Phạm Văn S 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 02/11/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Số ma túy trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 78/2023/THA ngày 31/01/2023).

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Trần Thị Thủy